

Bản án số:23/2020/DSST

Ngày 23-7-2020

“V/v: T/c hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:**

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Cảnh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Cao Thị Hồng Châu.

2/ Ông Nguyễn Văn Mạnh.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Vũ Đức Đổng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cum'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cum'gar tham gia phiên tòa:* bà Trần Thị Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cum'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 125/2020/TLST-DS, ngày 18/02/2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Xuân Th - *Có mặt*

Trú tại: Số nhà 63 S, P. Ea Tam, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Bà H' Nh By- *Vắng mặt*

Trú tại: Buôn K, xã Ea T, huyện Cư M'gar– tỉnh Đắk Lắk.

2.1 Đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Tiến D - *Vắng mặt*

Địa chỉ: 55 M, P. T, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn: Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa, ông Trần Xuân Th trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 03/8/2019, ông Trần Xuân Th có cho bà H' Nh By vay số tiền là 190.000.000đ, thời hạn vay 10 ngày, lãi suất 2%/tháng. Khi vay hai bên có lập hợp đồng vay, người ký giấy vay là bà H' Nh By, mục đích vay là để đáo hạn ngân hàng. Khi vay vì là chỗ quen biết, tin tưởng lẫn nhau nên ông Th không có yêu cầu bà H' Nh By thế chấp hay tín chấp bất cứ tài sản hay giấy tờ gì cho ông.

Đến hạn trả nợ ông Th đòi rất nhiều lần nhưng bà H' Nh By không trả nên ông phải khởi kiện ra Tòa án. Tính đến thời điểm này, bà H' Nh By chưa trả cho

ông bất cứ khoản tiền nợ gốc hay lãi nào. Nay ông Thắng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H' Nh By có nghĩa vụ trả cho ông số tiền đã vay là 190.000.000đ và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay và tiếp tục trả lãi suất trong giai đoạn thi hành án.

Về quan điểm bà H' Nh By cho rằng khoản tiền này vay cho bà H G Ê N là không đúng, tôi không biết bà H G Ê N là ai. Việc vay mượn chỉ giữa tôi và bà H Nh By, người trực tiếp nhận tiền của tôi là bà H' Nh By. Ngoài ra bà H' Nh By còn cho rằng bà H G Ê N đã trực tiếp trả cho tôi 40.000.000 đồng là không đúng.

Về án phí: Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết theo luật định.

2. Bị đơn: Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Tô Tiến D trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết giữa bà H' Nh By với ông Th, nên vào ngày 03/8/2019, bà H' Nh By có vay của ông Trần Xuân Th số tiền 190.000.000đ, khi vay hai bên có lập hợp đồng vay, viết giấy tay với nhau, bà H' Nh By là người ký giấy vay, thỏa thuận thời hạn trả là 10 ngày, lãi suất 2%/ tháng. Tuy nhiên khoản tiền này theo bà H' Nh By thì bà vay giúp cho bà H G Ê N, chứ không phải vay cho bà H' Nh By, vì lý do bà H G Ê N không quen biết với ông Th.

Khi giao tiền, ông Th là người trực tiếp giao tiền cho bà H G Ê N. Quá trình trả nợ bà H G Ê N đã trực tiếp trả cho ông Th được số tiền 40.000.000đ. Tuy nhiên không có ghi giấy biên nhận trả tiền với ông Th.

Nay ông Th khởi kiện yêu cầu bà H' Nh By trả nợ quan điểm của bà H' Nh By là yêu cầu bà H G Ê N đứng ra trả nợ cho bà. Tuy nhiên nếu trong thời gian 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải (*biên bản hòa giải ngày 07/6/2020*) mà bà H G Ê N không lên làm việc với Tòa án, thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, bà không có ý kiến gì.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar phát biểu ý kiến về việc tuân thủ các quy định của Bộ tổ tụng dân sự của Hội đồng xét xử, thư ký, cũng như những người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án:

3.1/ *Đối với Thẩm phán:* Trong quá trình chuẩn bị xét xử; Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

3.2/ *Đối với Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:* Tuân thủ đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

3.3/ *Đối với đương sự:*

+/ Nguyên đơn: Thực đã hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70; Điều 71 BLTTDS.

+ Bị đơn: Không thực đã hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70; Điều 72 BLTTDS.

3.4/ *Về nội dung vụ án:*

Do có mối quan hệ quen biết nên ông Trần Xuân Th có cho bà H' Nh By vay số tiền là 190.000.000đ, thời hạn vay là 10 ngày, lãi suất 2%/tháng. Khi vay hai bên có lập hợp đồng vay, người ký giấy vay là bà H' Nh By, mục đích vay là để đáo hạn

ngân hàng. Đến hạn trả nợ, bà H' Nh By không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ của bên vay, nên ông Th đã khởi kiện ra Tòa án.

Vì vậy có đủ cơ sở để chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử; căn cứ Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự (BLDS).

Buộc bà H' Nh By có nghĩa vụ phải trả cho ông Trần Xuân Th số tiền vay là 190.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi triệu đồng*) và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

** Kiến nghị khắc phục:*

Bị đơn cần thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 70; Điều 72 BLTTDS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đại diện theo ủy quyền của bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Việc bà H' Nh By có ký hợp đồng vay tiền với ông Th là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, do không trả được nợ đúng hạn nên đã phát sinh quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, được quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về nội dung:* Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ đã thu thập và có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định:

Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 03/8/2019, ông Trần Xuân Th có cho bà H' Nh By vay số tiền là 190.000.000đ, thời hạn vay là 10 ngày, lãi suất 2%/tháng. Khi vay hai bên có lập hợp đồng vay, người ký giấy vay là bà H' Nh By.

Như vậy việc vay nợ giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, thỏa thuận và phù hợp với các quy định của pháp luật về cả nội dung và hình thức. Quá trình vay nợ, giữa hai bên có lập hợp đồng vay tiền với nhau, bên vay có ký xác nhận nợ, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng, thời hạn trả nợ là 10 ngày. Như vậy đây là giao dịch dân sự được quy định trong Bộ luật dân sự, thông qua hợp đồng vay tài sản, quy định tại Điều 463 Bộ Luật dân sự. Đến hạn trả nợ bà H' Nh By không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay, được quy định tại Điều 466 Bộ Luật dân sự.

[3.1] Tại phiên tòa; Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; yêu cầu bà H' Nh By phải có nghĩa vụ trả cho ông Th khoản tiền nợ gốc là 190.000.000 đồng, ông Th yêu cầu tính lãi từ thời điểm vay cho đến nay và trả lãi trong giai đoạn thi hành án. Về phía bị đơn, đại diện theo ủy quyền ông Tô Tiến D thừa nhận giữa bà H' Nh By ký hợp đồng vay tiền của ông Th như ông Th trình bày là đúng. tuy

nhiên số tiền này bà H' Nh By vay giúp cho bà H G Ê N chứ không phải vay cho bà, mặt khác quá trình trả nợ bà H G Ê N đã trả cho ông Thắng được 40.000.000 đồng, nhưng không ghi có giấy tờ trả nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy; quan điểm của của bên vay bà H' Nh By là không có căn cứ để chấp nhận, bởi lẽ trong giấy vay tiền thể hiện việc vay mượn là giữa ông Th và bà H' Nh By, bà H' Nh By à người tiếp ký giấy vay với ông Th, việc H' Nh By dùng khoản tiền này vào mục đích gì, cho ai vay là do bà H' Nh By quyết định. Về quan điểm của bà H' Nh By về việc bà H G Ê N đã trả cho ông Th 40.000.000 đồng cũng cơ sở để xem xét, bởi không có giấy tờ tài liệu gì để chứng minh.

Từ những căn cứ và phân tích nói trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà H' Nh By có nghĩa vụ trả cho ông Th số tiền nợ gốc là 190.000.000 đồng.

[3.2] *Về lãi suất:* Tại “*giấy mượn tiền*” ngày 03/8/2019 thể hiện mức lãi suất là 2%/tháng. Mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận không phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy cần áp dụng mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất là phù hợp.

$190.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 11 \text{ tháng } 12 \text{ ngày (từ ngày vay 03/8/2019 đến ngày 15/7/2020)} = 36.083.000 \text{ đồng}.$

Như vậy bà H' Nh By phải trả cả gốc và lãi cho ông Trần Xuân Th số tiền là 226.083.000 đồng (*hai trăm hai mươi sáu triệu không trăm tám mươi ba ngàn đồng*)

Áp dụng Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án.

[4] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk .

Bị đơn bà H' Nh By phải chịu 11.304.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể: $226.083.000 \text{ đồng} \times 5\% = 11.304.000 \text{ đồng (làm tròn)}.$

*** Về các lệ trên;**

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 280; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự.

-Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Xuân Th.

Buộc bà H' Nh By có nghĩa vụ trả cho ông Trần Xuân Th số tiền nợ 226.083.000 đồng (hai trăm hai mươi sáu triệu không trăm tám mươi ba ngàn đồng); trong đó nợ gốc là 190.000.000 đồng, nợ lãi là 36.083.000 đồng.

“kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”

*** Về án phí DSST và các chi phí tố tụng khác:**

Trả lại cho ông Trần Xuân T 5.350.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số AA/2017/0004377, ngày 13/2/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn bà H' Nh By phải nộp 11.304.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm .

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự “.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- CCTHADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VPCQ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Cảnh